

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số 85/2020/HSST
Ngày 11 -12 -2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Quốc Phòng.

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ: Triệu Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: **Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2020, đến ngày 15/9/2020 được áp dụng biện pháp “Bảo lĩnh”.** Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

*** Bị hại:** Ông Phạm Văn C, sinh năm 1962 (đã chết); người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị L, sinh năm 19zz, bà Bùi Thị S, sinh năm 1962; anh Phạm Xuân D, sinh năm 1985, đều địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; anh Phạm Trường G, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1965, địa chỉ: số nhà x, tổ dân phố số y, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Đinh Văn H, sinh năm 1951; địa chỉ: xóm X, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Bà Triệu Thị H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- + Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970; vắng mặt.
- + Ông Bùi Văn V, sinh năm 1975; vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; vắng mặt.
- * *Người chứng kiến:*
- + Ông Phạm Ngọc Á, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Tổng cục đường bộ Việt Nam cấp, có giá trị đến ngày 03/12/2023.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 22/8/2020, sau khi uống 01 cốc bia ở nhà bạn về, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi BKS 29H - 383.zz, trên xe chở các anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Văn M, anh Bùi Văn V từ nhà ở xóm H, xã T, huyện P đến huyện B, tỉnh Hà Nam để đón người thân. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS 29H - 383.zz đi đến Km 81 + 700 đường N QL38 thuộc địa phận tổ dân phố V, phường Y, thị xã D. Lúc này, T điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài (làn giáp dải phân cách cứng giữa đường) với tốc độ khoảng 60 - 70km/h, theo chiều H - Đ. Tại đoạn đường này có hệ thống gờ giảm tốc trên đường và có khoảng mở ở dải phân cách cứng giữa đường để cho các phương tiện quay đầu nhưng T vẫn duy trì tốc độ xe như cũ, không giảm tốc độ nên khi xe ô tô do T điều khiển đi đến gần khoảng mở, cách khoảng 03 - 04m T mới quan sát thấy ông Phạm Văn C, sinh năm 1962 ở tổ dân phố V, phường Y, thị xã D điều khiển xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2 từ chiều đường Đ - H đi qua khoảng mở rồi rẽ phải sang chiều đường H - Đ (cùng chiều đi của T). Do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ của xe nên khi xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2 do ông C điều khiển vừa đi qua khoảng mở được khoảng 10m, lúc này T không kịp xử lý nên đã để phần bên trái đầu xe ô tô BKS 29H - 383.zz đâm thẳng vào đuôi xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2 do ông C điều khiển, làm ông C bị hất văng về phía trước khoảng 20m, xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2 bị đổ nghiêng bên trái, rê trượt về phía trước khoảng 40m. Hậu quả: Ông C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa H - Đ và bệnh viện Việt - Đức Hà Nội nhưng đã tử vong khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, 02 xe bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường N QL38 thuộc địa phận tổ dân phố V, phường Y, thị xã D. Là đường 02 chiều, có dải phân cách cứng ở giữa đường, có khoảng mở rộng 2,5m. Chiều đường H - Đ được phân chia thành 03 phần đường bởi vạch sơn màu trắng nét đứt, nét liền rộng 0,15cm. Phần đường giáp mép đường bên phải dành cho xe thô sơ rộng 02m, tiếp giáp là phần đường dành cho xe cơ giới thứ nhất, rộng 3,4m. Hai phần đường này được phân chia bởi vạch sơn màu trắng nét liền rộng 0,15m, tiếp giáp với phần

đường cơ giới thứ nhất là phần đường cơ giới thứ hai rộng 3,6m. Hai phần đường này phân chia bởi vạch sơn màu trắng nét đứt rộng 0,15m.

Dấu vết 1 là vết mài sạt màu đen KT (4,65 x 0,015)m, hướng H - Đ. Đo từ đầu vết 1 vào mép đường bên phải là 6,61m, đo từ cuối vết 1 vào mép đường bên phải là 6,42m. Đo từ đầu vết 1 về phía Đ 3,3m là tâm vết 2. Vết 2 là vị trí đôi dếp màu đen KT (0,24 x 0,30)m. Đo từ cuối vết 1 về phía H 0,8m là đến đầu vết 3. Vết 3 là vết mài sạt KT (1,55 x 0,01)m có hướng H - Đ. Đo từ đầu vết 3 vào mép đường bên phải là 6,52m, đo từ cuối vết 3 vào mép đường bên phải là 6,4m. Đo từ cuối vết 3 về phía Đ 2,34m là dấu vết 4. Dấu vết 4 là vết mài sạt KT (36,6 x 0,13)m có hướng H - Đ. Đo từ đầu vết 4 về phía Đ 10m là tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô BKS 29H - 383.zz được ký hiệu 5, đầu xe hướng về Đồng Văn, đuôi xe hướng về H. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 29H - 383.zz về phía Đ 0,5m là tâm vết 6. Vết 6 là vùng dầu, nước màu xanh KT (5,8 x 1,6)m. Đo từ tâm vết 6 về phía Đ 06m là tâm vết 7. Vết 7 là vùng nhựa vỡ và BKS 29 - 946 - Y2 trên diện KT (13,3 x 5,1)m. Đo từ tâm vết 7 về phía Đ 2,5m là tâm vết 8, vết 8 là vùng máu KT (0,20 x 0,15)m. Đo từ tâm vết 8 về phía Đ 10,30m là tâm trục bánh trước xe mô tô không BKS, được ký hiệu 9, xe bị đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về H, đuôi xe hướng về Đ. Đo từ dấu vết 1 về phía H 42,2m là gờ giảm tốc thứ nhất. Đo từ gờ giảm tốc này về phía H 30m là gờ giảm tốc thứ hai. Đo từ đầu vết 1 về phía H 4,2m là chân cột biển báo "Cấm đi ngược chiều".

Khám xe ô tô BKS 29H - 383.zz: Nắp capo phía trước đầu xe bị đẩy bẹp hướng từ trước về sau trên diện KT (90 x 74)cm; ba đờ sóc phía trước đầu xe bị đẩy từ trước về sau làm vỡ nhựa KT (110 x 70)cm. Biển kiểm soát trước bị đẩy cong gập từ trước về sau, góc dưới bên trái của bề mặt nhựa bảo vệ biển số bám dính chất màu đen (nghi nhựa) hướng từ trước về sau KT (16 x 3)cm. Bên trái bầu lọc gió phía trước đầu xe bị đẩy cong gập hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen trên diện KT (28 x 15)cm. Mặt ngoài ốp nhựa trước, phía dưới ba đờ sóc bị vỡ, chà sạt nhựa KT (33 x 15)cm hướng từ trước về sau. Hộp dầu máy phía trước đầu xe bên trái bị bật vỡ KT (17x 6)cm.

Khám xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2: Đầu tay lái bên trái bị mài sạt nhựa để lộ kim loại bên trong KT (3 x 2)cm; ốp nhựa bảo vệ đầu xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu chắn bùn bánh trước bị gãy vỡ nhựa KT (9 x 5)cm. Ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên trái bị bung bật khỏi chốt hãm, tạo khe hở 04cm, ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên phải bị bung bật khỏi chốt hãm, tạo khe hở 05cm. Đầu để chân sau bên trái mài sạt kim loại hướng từ trước về sau KT (1 x 1)cm. Mặt dưới chắn bùn bánh sau bị đẩy ép từ sau về trước, từ dưới lên trên. Mặt ngoài phía sau khung kim loại phía dưới cụm đèn hậu bị chà sạt hướng từ sau về trước có diện bẹp méo KT (15 x 5)cm. Ống giảm xóc phía sau bên trái bị đẩy gập, hướng từ sau về trước KT (10 x 6)cm, bề mặt bám dính chất màng mỏng nghi nhựa. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn xi nhan đèn hậu phía sau xe bị dập vỡ hướng từ sau về trước trên diện KT (80 x 20)cm. Bánh sau xe bị đẩy ép từ sau về trước làm sầm, lớp bật rời khỏi vành xe. Nan hoa bánh

sau bị đẩy cong gập, đứt khỏi vành xe 13 chiếc. Biển kiểm soát bị bật rời khỏi vị trí ban đầu.

Khám nghiệm tử thi ông Phạm Văn C: Tử thi dài 173cm, thể tạng béo. Rách da mép nham nhở sâu sát xương vùng đỉnh chẩm trái, KT (7 x 1,5)cm, xây sát da vùng trán KT (12 x 5)cm, hướng từ trên xuống dưới; xây sát da vùng mũi và cánh mũi bên trái KT (3 x 2,5)cm, hướng từ trên xuống dưới; xây sát da mặt sau cánh và khuỷu tay phải KT (15 x 8)cm; xây sát da mặt trước trong đùi và gối phải KT (17 x 13)cm; xây sát da bả vai trái KT (4 x 2,5)cm; xây sát da khuỷu tay trái KT (10 x 8)cm; xây sát da mặt trước trong gối trái KT (10 x 8)cm; xây sát da mặt trước ngoài gối trái KT (10 x 7)cm và một số dấu vết khác trên cơ thể do va chạm tạo nên.

Kiểm tra gãy: Cơ và tổ chức dưới da xung quanh cột sống cổ tụ máu; gãy rời đốt sống cổ 2, 3; đứt tủy sống. Gia đình từ chối mổ đầu và bụng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 93/20/TT ngày 21/9/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận: *"Nạn nhân Phạm Văn Cường tử vong do gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống"*.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn (Ethanol) ngày 22/8/2020 của Công an thị xã Duy Tiên xác định: *"Trong hơi thở của Nguyễn Văn T có kết quả: 0,266mg/l"*.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 24/8/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: *"Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của nạn nhân Phạm Văn C là 11.2mmol/L"*.

Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy đã tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về trách nhiệm hình sự*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại **Cơ quan điều tra** và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 22/8/2020, sau khi đã uống bia cùng bạn, T điều khiển xe ô tô BKS 29H - 383.zz chở một số người thân đi từ nhà mình đến huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo đường QL38 chiều H - Đ. Khi điều khiển xe ô tô BKS 29H - 383.zz đi đến Km 81 + 700 đường N QL38 thuộc địa phận tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam, T điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài (làn giáp dải phân cách cứng giữa đường) với tốc độ khoảng 60 - 70km/h. Do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ của xe và trong hơi thở có nồng độ cồn 0,266mg/l nên khi còn khoảng cách quá gần T mới phát hiện ra ông Phạm Văn C đang điều khiển xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2 từ chiều đường Đ - H đi qua khoảng mở rẽ phải sang chiều đường H - Đ trên làn xe của T đang di chuyển nhưng T không kịp xử lý gì, đã để phần đầu bên trái xe ô tô BKS 29H - 383.zz đâm thẳng vào đuôi xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2, làm ông C bị hất văng về phía trước. Hậu quả ông Phạm Văn C bị thương tích nặng, gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống dẫn đến tử vong. Xe mô tô do ông **C** bị hư hỏng nặng; xe ô tô do bị cáo T bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo điều khiển xe ô tô do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ của xe và trong hơi thở có nồng độ cồn đã vi phạm Điều 8, Điều 11 và Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp lý.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS)*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả bằng việc bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên, nhận thấy mặc dù bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi vô ý, song như đã nhận định trên, bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, trong vụ án này, người bị hại là ông Phạm Văn C cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2 sang đường thiếu chú ý quan sát, chưa đảm bảo an toàn, sử dụng chất kích thích khi tham gia giao thông, vi phạm Điều 8, Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Do vậy, sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do vụ án có tính chất nghiêm trọng nên HĐXX cần áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường theo thỏa thuận với người đại diện gia đình của bị hại và giải quyết xong mức bồi thường thiệt hại. Nay không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi BKS 29H - 383.zz, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận đăng ký bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 chứng nhận kiểm định cấp cho xe ô tô BKS 29H - 383.zz đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Tổng cục đường bộ Việt Nam cấp cho Nguyễn Văn T, 01 xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2.

Cơ quan CSĐT đã trả lại Nguyễn Văn T: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi BKS 29H - 383.zz, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận đăng ký bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 chứng nhận kiểm định cấp cho xe ô tô BKS 29H - 383.zz đều mang tên Nguyễn Văn T. Nay bị cáo không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 990089996360 mang tên Nguyễn Văn T do Tổng cục đường bộ Việt Nam cấp 03/12/2013 là giấy tờ của bị cáo, nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS 29 - 946 - Y2 do ông Phạm Văn C sử dụng và bị tan nạn. Quá trình điều tra gia đình ông C không xuất trình được giấy tờ sở hữu của chiếc xe trên; Tiến hành tra cứu chiếc xe trên nhưng không xác định được nguồn gốc nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tách chiếc xe này để tiếp tục xác minh là rõ và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Hà Nội tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng **Điều 41 BLHS**; khoản 5 Điều 260 BLHS: Cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số: 990089996360 cấp ngày 03/12/2013 mang tên Nguyễn Văn T do Tổng cục đường bộ Việt Nam cấp ngày 03/12/2013.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết zz6/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mạnh Xuân Hải